

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA PHƯƠNG TIỆN ZIC ZIC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA PHƯƠNG TIỆN ZIC ZIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZIC ZIC MULTIMEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108249472

**3. Ngày thành lập:** 26/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11A, ngõ 139/8 đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                              | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                               | 4652(Chính) |
| 3.  | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                        | 6312        |
| 4.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; | 6329        |
| 5.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                        | 7310        |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                         | 7320        |
| 7.  | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                        | 7420        |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                        | 8230        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                              | 8299        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới<br>(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán)                                                                        | 4610        |

|     |                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659 |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                      | 4741 |
| 13. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                   | 4742 |
| 14. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                          | 5820 |
| 15. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình                        | 5911 |
| 16. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                            | 5912 |
| 17. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet<br>Đại lý dịch vụ viễn thông                                                | 6190 |
| 18. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                       | 6201 |
| 19. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                         | 6202 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                             | 6209 |
| 21. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                          | 6311 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO DUY TUỔI | Khu 8, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 125335375                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                       |                   |        |             |        |              |  |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN VĂN HÙNG | Xóm Bờ Vực, thôn Hương Quất, Xã Thành Công, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 145357790    |  |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số           | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |  |
| 3 | LÊ ĐỨC LONG     | Khu 10, Xã Khải Xuân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 132203732    |  |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số           | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |  |
| 4 | BÙI KHÁNH LINH  | Xóm 10, Xã Hải Trung, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 036090001377 |  |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số           | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO DUY TUỔI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125335375

Ngày cấp: 05/09/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2403 CT7C The Spark khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội